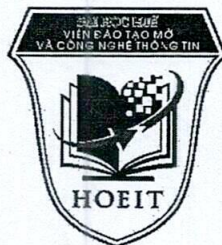


ĐẠI HỌC HUẾ
VIỆN ĐÀO TẠO MỞ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: LUẬT
MÃ NGÀNH: 7380101
HỆ ĐÀO TẠO: TỪ XA

DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG ĐÃ CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Thừa Thiên Huế, 2021

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LUẬT
DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG ĐÃ CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

I. Tổng quan về Chương trình đào tạo

1. Giới thiệu Chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Luật dành cho đối tượng đã có bằng tốt nghiệp đại học được biên soạn dựa trên chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Luật của Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin – Đại học Huế được ban hành theo Quyết định số 1309/QĐ-ĐHH ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế.

- Chương trình này là căn cứ pháp lý để triển khai tuyển sinh cho các đối tượng đã tốt nghiệp đại học.

2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình/ Ngành đào tạo	Tiếng Việt: Luật Tiếng Anh: Law
Mã ngành	7380101
Trình độ đào tạo	Đại học
Văn bằng tốt nghiệp	Cử nhân
Loại hình đào tạo	Từ xa
Thời gian thực hiện chương trình	2,5 năm
Khối lượng kiến thức toàn khóa	89 tín chỉ
Nơi cấp bằng	Đại học Huế
Giảng viên tham gia giảng dạy	Giảng viên của Trường Đại học Luật, Đại học Huế và giảng viên thỉnh giảng trên toàn quốc
Ngôn ngữ	Tiếng Việt
Website	hoeit.hueuni.edu.vn
Cập nhật	12/2021

3. Mục tiêu đào tạo

a. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Luật có kiến thức, có tư duy pháp lý nền tảng, có kỹ năng (kỹ năng hỗ trợ và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản) và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm để thi hành, nghiên cứu, xây dựng pháp luật tương ứng với các vị trí việc làm phù hợp.

b. Mục tiêu cụ thể

Kí hiệu	Mục tiêu cụ thể
MT 1	Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học để luận giải các vấn đề về Nhà nước và pháp luật.
MT 2	Hình thành tư duy pháp lý nền tảng có hệ thống, có cơ sở lý luận và thực tiễn để vận dụng giải quyết những vấn đề đặt ra.
MT 3	Hình thành và vận dụng được những kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp cơ bản trong lĩnh vực pháp lý.
MT 4	Hình thành năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong nhận thức và hành động.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi tốt nghiệp từ Chương trình, cử nhân ngành Luật đảm bảo đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

4.1. Kiến thức

CĐR 1: Hiểu và vận dụng những kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, những kiến thức lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật để hình thành nhận thức có hệ thống, có tính lịch sử về lý luận và thực tiễn liên quan đến nhà nước và pháp luật.

CĐR 2: Hiểu và áp dụng các kiến thức nền tảng khoa học pháp lý theo nhóm các lĩnh vực pháp luật hiến pháp - hành chính, dân sự - tố tụng dân sự, hình sự - tố tụng hình sự, pháp luật lĩnh vực kinh tế và quốc tế để nhận diện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong đời sống, trong thực tiễn công việc chuyên môn theo các vị trí việc làm.

CĐR 3: Vận dụng các kiến thức chuyên sâu trong một số lĩnh vực pháp luật để luận giải, phân tích, giải quyết các vấn đề về xây dựng, nghiên cứu, thực thi pháp luật.

4.2. Kỹ năng

Kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng cứng): Là kỹ năng tư duy pháp lý và thực hành nghề nghiệp cần đạt được để độc lập giải quyết các vấn đề nảy sinh gắn với vị trí việc làm trong lĩnh vực pháp luật, bao gồm:

CĐR 4: Biết và có khả năng vận dụng các kỹ năng nhận diện các vấn đề pháp lý, tra cứu văn bản pháp luật và phân tích pháp luật, tinh hướng để giải quyết vấn đề phát sinh.

CĐR 5: Biết và có khả năng vận dụng pháp luật để đàm phán, soạn thảo các văn bản thông thường và các văn bản phức tạp trong lĩnh vực pháp luật.

CĐR 6: Có khả năng vận dụng các kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng lập luận và

tranh luận, kỹ năng bình luận để giải quyết, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp lý phát sinh; bước đầu hình thành khả năng cảm nhận công lý.

CDR 7: Biết và vận dụng được các kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tra cứu, tìm kiếm thông tin, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng khởi nghiệp để tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực pháp luật, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý công việc trong thời đại công nghệ số, kỹ năng quản lý thời gian,...

4.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

CDR 8: Tự làm chủ bản thân trong suy nghĩ và hành động để quyết định sáng suốt trong cuộc sống và trong công việc chuyên môn vì lợi ích chung, lợi ích cộng đồng, lợi ích nhà nước, lợi ích dân tộc và lợi ích nhân loại. Có khả năng tự chịu trách nhiệm về mọi suy nghĩ, hành động trong cuộc sống và trong công việc chuyên môn; có trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng lên án hành vi trái pháp luật, bảo vệ những đối tượng yếu thế; có tinh thần thượng tôn pháp luật, phụng sự công lý; liêm chính và nhân văn.

Quan hệ giữa Mục tiêu đào tạo (MTĐT) và Chuẩn đầu ra (CDR)

MTĐT	CDR							
	1	2	3	4	5	6	7	8
MT1	X		X	X	X	X	X	X
MT2	X	X	X	X	X	X		X
MT3	X		X	X	X	X	X	X
MT4		X	X	X	X	X		X

5. Cơ hội việc làm

Theo quy định của chuẩn đầu ra, các vị trí việc làm mà người học ngành Luật có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp bao gồm:

Nhóm 1: Có khả năng làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, Công an... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị - xã hội;

Nhóm 2: Làm việc cho hoặc tự mình thành lập tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp;

Nhóm 3: Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính - chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan;

Nhóm 4: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật;

Nhóm 5: Các hoạt động liên quan pháp luật và quản lý khác với tư cách là cá nhân

(hành nghề độc lập) hay tham gia vào tổ chức có thu nhập ổn định.

6. Điều kiện tuyển sinh, quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Điều kiện tuyển sinh

Người học đã có bằng tốt nghiệp đại học, có đủ các điều kiện theo quy định, quy chế hiện hành của Bộ GDĐT, Đại học Huế.

6.2. Quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

- Quá trình đào tạo: Theo kế hoạch năm học và toàn khóa
- Điều kiện tốt nghiệp:
 - + Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
 - + Tích lũy đủ số học phần (số tín chỉ) quy định trong chương trình đào tạo;
 - + Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên.

7. Phương pháp giảng dạy và học tập

Sử dụng phương pháp giảng dạy chủ yếu là trực tuyến, dựa trên hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS) để cung cấp kiến thức cho người học. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng dạy và học, Viện chủ động tổ chức học tập dưới dạng hội thoại trực tuyến (video conference) để giảng viên truyền đạt những kiến thức trọng tâm của học phần và giải đáp những vấn đề vướng mắc mà sinh viên còn gặp phải trong quá trình nghiên cứu nội dung học phần, tổ chức thảo luận các chủ đề thực tế của mỗi học phần.

Với phương châm giảng dạy chủ động, giảng viên luôn đòi hỏi phải nỗ lực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học. Giảng dạy chủ động chính là tổ chức các hoạt động học tập đa dạng và phong phú gắn liền thực tiễn giúp làm tăng khả năng lĩnh hội kiến thức cho người học.

8. Phương pháp kiểm tra đánh giá

Giảng viên chủ động đánh giá người học, nhưng trong phương pháp chủ động thì giảng viên phải hướng dẫn người học phát triển kỹ năng tự đánh giá để tự điều chỉnh cách học. CTĐT được thiết kế theo hướng giảng viên tạo điều kiện thuận lợi để người học được tham gia đánh giá lẫn nhau. Tự đánh giá đúng và điều chỉnh hoạt động kịp thời là năng lực rất cần cho sự thành đạt trong cuộc sống mà nhà trường phải trang bị cho người học.

Cách thức đánh giá:

- Dựa trên quá trình: chiếm tỷ trọng 30%, trong đó đánh giá quá trình học tập thông qua thảo luận, tham gia chuyên cần 10%, kiểm tra thường xuyên 20%;
- Dựa trên điểm đánh giá kết thúc học phần: chiếm tỷ trọng 70%.

II. Mô tả Chương trình đào tạo

1. Cấu trúc Chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy là **89 tín chỉ (TC)**, trong đó:

- Khối kiến thức chung	09 TC
- Khối kiến thức cơ sở khối ngành, ngành	58 TC
- Khối kiến thức chuyên sâu, định hướng nghề nghiệp, trong đó:	12 TC
+ Học phần bắt buộc	06 TC
+ Học phần tự chọn	06 TC
- Thực tập, kiến tập	04 TC
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc kỳ thi thay thế	06 TC

2. Danh mục các học phần

Số TT	MÃ HỌC PHẦN	HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	Mã học phần tiên quyết
A		KHỐI KIẾN THỨC CHUNG	9	
		Khoa học xã hội và nhân văn	9	
		Các học phần bắt buộc	7	
1	0872	Lịch sử nhà nước và pháp luật	3	
2	0875	Lý luận nhà nước và pháp luật (Phần chung)	2	
3	0876	Lý luận nhà nước và pháp luật (Phần cụ thể)	2	
		Học phần tự chọn (chọn 2/6 TC)	2	
4	0205	Lịch sử các học thuyết chính trị và pháp luật	2	
5	0719	Luật hiến pháp tư sản	2	
6	0978	Kỹ năng tư duy phân biện trong lĩnh vực pháp luật *	2	
B		KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ KHỐI NGÀNH, NGÀNH	58	
		Kiến thức cơ sở khối ngành	11	
7	0720	Luật hiến pháp 1	2	
8	0721	Luật hiến pháp 2	2	
9	0498	Luật học so sánh	2	
10	0856	Luật hành chính	3	0876
11	0857	Luật Tổ tụng hành chính	2	0856
		Kiến thức cơ sở ngành	47	
12	0726	Luật hình sự 1	3	
13	0727	Luật hình sự 2	2	0726
14	0724	Luật dân sự 1	3	
15	0725	Luật dân sự 2	2	0724
16	0215	Luật hôn nhân và gia đình	2	0725

Số TT	MÃ HỌC PHẦN	HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	Mã học phần tiên quyết
17	0728	Luật tổ tụng hình sự	3	0727
18	0730	Luật thương mại 1	3	0725
19	0731	Luật thương mại 2	2	0730
20	0220	Luật lao động	3	
21	0221	Luật tài chính	2	
22	0504	Luật ngân hàng	2	0221
23	0218	Luật đất đai	2	0725
24	0503	Luật môi trường	2	0725
25	0732	Luật tổ tụng dân sự	3	0725
26	0733	Công pháp quốc tế 1	2	
27	0734	Công pháp quốc tế 2	2	0733
28	0357	Tư pháp quốc tế	3	0725
29	0502	Luật thương mại quốc tế	2	0357
30	0224	Tội phạm học	2	0727
31	0729	Pháp luật Sở hữu trí tuệ	2	0725
C		KHÖI KIẾN THỨC CHUYÊN SÂU, ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP	12	
		Kiến thức bắt buộc	06	
32	0358	Lý luận định tội danh	2	
33	0863	Pháp luật an sinh xã hội	2	
34	0888	Pháp luật thị trường chứng khoán	2	
		Kiến thức tự chọn (chọn 6/12 TC)	06	
35	0870	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	2	
36	0822	Luật kinh tế quốc tế *	2	
37	0867	Pháp luật thị trường bất động sản	2	
38	0883	Pháp luật và kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai	2	
39	0884	Kỹ năng đàm phán, giao kết và giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự*	2	
40	0866	Giải quyết các trường hợp thừa kế*	2	
D		THỰC TẬP, KIẾN TẬP	4	
41	0858	Thực hành nghề nghiệp	2	
42	0868	Thực tập tốt nghiệp (Viết báo cáo TTTN)	2	
E		TỐT NGHIỆP	6	
		<i>Học phần tích lũy thay thế KLTN</i>		

Số TT	MÃ HỌC PHẦN	HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	Mã học phần tiên quyết
43	0900	Pháp luật xuất nhập khẩu qua biên giới	2	
44	0917	Pháp luật về thương mại hóa tài sản trí tuệ	2	
45	0910	Cải cách hành chính	2	
		Tổng cộng	89	

3. Kế hoạch đào tạo

PHÂN BỐ DỰ KIẾN THEO HỌC KỲ NGÀNH LUẬT HỌC

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	TỔNG
HỌC KỲ 1			
1.	Lịch sử nhà nước và pháp luật	3	24 TC
2.	Lý luận nhà nước và pháp luật (Phần chung)	2	
3.	Luật dân sự 1	3	
4.	Luật hiến pháp 1	2	
5.	Lý luận nhà nước và pháp luật (Phần cụ thể)	2	
6.	Luật hành chính	3	
7.	Luật hình sự 1	3	
8.	Luật dân sự 2	2	
9.	Luật hình sự 2	2	
10.	Luật hiến pháp 2	2	
HỌC KỲ 2			
11.	Luật học so sánh	2	24 TC
12.	Luật thương mại 1	3	
13.	Luật môi trường	2	
14.	Luật lao động	3	
15.	Luật đất đai	2	
16.	Luật tài chính	2	
	Nhóm tự chọn (chọn 2/6 TC)		
17.	Lịch sử các học thuyết chính trị và pháp luật	2	
18.	Luật hiến pháp tư sản	2	
19.	Kỹ năng tư duy phản biện trong lĩnh vực pháp luật *	2	
20.	Luật ngân hàng	2	
21.	Luật tổ tụng hành chính	2	
22.	Luật thương mại 2	2	

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	TỔNG
23.	Luật hôn nhân và gia đình	2	
HỌC KỲ 3			
	Nhóm tự chọn (chọn 6/12 TC)		23 TC
24.	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	2	
25.	Pháp luật thị trường bất động sản	2	
26.	Pháp luật và kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai	2	
27.	Kỹ năng đàm phán, giao kết và giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự*	2	
28.	Giải quyết các trường hợp thừa kế*	2	
29.	Luật kinh tế quốc tế *	2	
30.	Công pháp quốc tế 1	2	
31.	Luật tố tụng hình sự	3	
32.	Tư pháp quốc tế	3	
33.	Luật tố tụng dân sự	3	
34.	Luật thương mại quốc tế	2	
35.	Lý luận định tội danh	2	
36.	Tội phạm học	2	
HỌC KỲ 4			
37.	Pháp luật an sinh xã hội	2	18 TC
38.	Pháp luật thị trường chứng khoán	2	
39.	Pháp luật sở hữu trí tuệ	2	
40.	Công pháp quốc tế 2	2	
41.	Thực hành nghề nghiệp	2	
42.	Thực tập tốt nghiệp (Viết báo cáo TTTN)	2	
	Học phần tích lũy thay thế KLTN		
43.	Pháp luật xuất nhập khẩu qua biên giới	2	
44.	Pháp luật về thương mại hóa tài sản trí tuệ	2	
45.	Cải cách hành chính	2	

4. Quan hệ giữa khối kiến thức và chuẩn đầu ra

Khối kiến thức	CĐR							
	1	2	3	4	5	6	7	8
Khoa học xã hội và nhân văn	X	X	X	X	X	X	X	X
Kiến thức cơ sở khối ngành		X	X	X	X	X	X	X
Kiến thức cơ sở ngành		X	X	X	X	X	X	X

Khối kiến thức chuyên sâu, định hướng nghề nghiệp		X	X	X	X	X	X	X
Kiến thức tự chọn		X	X	X	X	X	X	X
Thực tập, kiến tập			X	X	X	X	X	X
Khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X

5. Quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra

TT	Học phần	Kiến thức			Kỹ năng				Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
		1	2	3	4	5	6	7	
1.	Lịch sử nhà nước và pháp luật	X	X	X				X	X
2.	Lý luận nhà nước và pháp luật (Phần chung)	X	X	X	X			X	X
3.	Lý luận nhà nước và pháp luật (Phần cụ thể)	X	X	X	X			X	X
4.	Lịch sử các học thuyết chính trị và pháp luật	X	X	X				X	X
5.	Luật hiến pháp tư sản		X	X	X		X	X	X
6.	Kỹ năng tư duy phản biện trong lĩnh vực pháp luật	X	X		X		X	X	X
7.	Luật hiến pháp 1		X	X	X		X	X	X
8.	Luật hiến pháp 2		X	X	X		X	X	X
9.	Luật học so sánh		X	X	X		X	X	X
10.	Luật hành chính		X	X	X		X	X	X
11.	Luật tổ tụng hành chính		X	X	X		X	X	X
12.	Luật hình sự 1		X	X	X		X	X	X
13.	Luật hình sự 2		X	X	X		X	X	X
14.	Luật dân sự 1		X	X	X		X	X	X
15.	Luật dân sự 2		X	X	X		X	X	X
16.	Luật hôn nhân và gia đình		X	X	X		X	X	X
17.	Luật tố tụng hình sự		X	X	X		X	X	X
18.	Luật thương mại 1		X	X	X		X	X	X
19.	Luật thương mại 2		X	X	X		X	X	X
20.	Luật lao động		X	X	X		X	X	X
21.	Luật tài chính		X	X	X		X	X	X
22.	Luật ngân hàng		X	X	X		X	X	X
23.	Luật đất đai		X	X	X		X	X	X
24.	Luật môi trường		X	X	X		X	X	X
25.	Luật tố tụng dân sự		X	X	X		X	X	X
26.	Công pháp quốc tế 1		X	X	X		X	X	X
27.	Công pháp quốc tế 2		X	X	X		X	X	X

TT	Học phần	Kiến thức			Kỹ năng				Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
		1	2	3	4	5	6	7	
28.	Tư pháp quốc tế		X	X	X		X	X	X
29.	Luật thương mại quốc tế		X	X	X		X	X	X
30.	Tội phạm học		X	X	X		X	X	X
31.	Pháp luật sở hữu trí tuệ		X	X	X		X	X	X
32.	Lý luận định tội danh		X	X	X		X	X	X
33.	Pháp luật an sinh xã hội		X	X	X		X	X	X
34.	Pháp luật thị trường chứng khoán		X	X	X		X	X	X
35.	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng		X	X	X		X	X	X
36.	Luật kinh tế quốc tế		X	X	X		X	X	X
37.	Pháp luật về thị trường bất động sản		X	X	X		X	X	X
38.	Pháp luật và kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai		X	X	X		X	X	X
39.	Kỹ năng đàm phán, giao kết và giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự		X	X	X		X	X	X
40.	Giải quyết các trường hợp thừa kế		X	X	X		X	X	X
41.	Thực hành nghề nghiệp		X	X	X		X	X	X
42.	Thực tập tốt nghiệp (Viết báo cáo TTTN)		X	X	X		X	X	X
43.	Pháp luật về xuất nhập khẩu qua biên giới		X	X	X		X	X	X
44.	Pháp luật về thương mại hóa tài sản trí tuệ		X	X	X		X	X	X
45.	Cải cách hành chính		X	X	X		X	X	X

6. Tóm tắt các học phần

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	MÔ TẢ TÓM TẮT	Bắt buộc	Tự chọn	Mã HP học trước
HỌC KỲ 1							
1.	0872	Lịch sử nhà nước và pháp luật	03	Học phần cung cấp cho người học khái quát chung về nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Đông, nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Tây, nhà nước phong kiến phương Đông, nhà nước phong kiến phương Tây, nhà nước tư sản, nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước phong kiến Việt Nam qua các triều đại. Tổ chức bộ máy nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Đông; tổ chức bộ máy nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Tây; tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến phương Đông; tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến phương Tây; tổ chức bộ máy nhà nước tư sản; tổ chức bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa; tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến Việt Nam qua các triều đại; Pháp luật chiếm hữu nô lệ phương Đông, pháp luật chiếm hữu nô lệ phương Tây; pháp luật phong kiến phương Đông; pháp luật phong kiến phương Tây; pháp luật tư sản; pháp luật xã hội chủ nghĩa; pháp luật phong kiến Việt Nam.	X		
2.	0875	Lý luận nhà	02	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về	X		

		nước và pháp luật (Phần chung)		nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước và pháp luật. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: các học thuyết về nhà nước và pháp luật, nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy, hình thức của nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị; nhà nước pháp quyền; nguồn gốc, bản chất, vai trò, hình thức, nguồn của pháp luật.			
3.	0724	Luật dân sự 1	03	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức nền tảng lý luận về khái niệm Luật Dân sự, các nguyên tắc cơ bản của Luật Dân sự, chủ thể của quan hệ pháp luật Dân sự, tài sản và quyền sở hữu và thừa kế. Môn học Luật Dân sự 1 rèn luyện cho người học các kỹ năng cơ bản như: kỹ năng tra cứu văn bản; kỹ năng nhận diện và giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu, thừa kế; kỹ năng phân tích, đánh giá; kỹ năng phát biểu và trình bày quan điểm cá nhân về các vấn đề pháp lý liên quan; nền tảng để tiếp cận các môn học khác như: Luật Dân sự 2, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật thương mại, Luật Tố tụng dân sự.	X		
4.	0720	Luật hiến pháp 1	02	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Luật hiến pháp - luật quy định về chế độ chính trị dân chủ ở Việt Nam hiện nay; Về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ kinh tế, căn hóa, xã hội; tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của Hiến pháp đang hiện hành, có đối chiếu với các cách thức tổ chức và hoạt động của các nước trên thế giới.	X		
5.	0876	Lý luận nhà nước và pháp luật (Phần cụ thể)	02	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của pháp luật. Nội dung chủ yếu của môn học này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng nhận diện những vấn đề cơ bản của pháp luật gồm hệ thống pháp luật, xây dựng pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật; điều chỉnh và cơ chế điều chỉnh pháp luật.	X		
6.	0856	Luật hành chính	03	Học phần cung cấp cho người học một số nội dung khái quát về ngành luật hành chính, qui phạm pháp luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính; những nguyên tắc cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước; những hình thức và phương pháp cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước; vi phạm hành chính - trách nhiệm hành chính; thủ tục hành chính; địa vị pháp lý hành chính của của quan hành chính; địa vị pháp lý hành chính của cán bộ công chức; địa vị pháp lý hành chính của các tổ chức xã hội; địa vị pháp lý hành chính của công dân Việt nam và người nước ngoài; những biện pháp bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước xã hội chủ nghĩa trong quản lý hành chính nhà nước.	X		0876
7.	0726	Luật hình sự 1	03	Học phần cung cấp cho người học những nội dung thuộc phần chung của Bộ Luật Hình sự. Bao gồm hệ thống các khái niệm, đặc điểm, các nguyên tắc cơ bản và các chế định khác liên quan đến tội phạm và hình phạt. Đó là nghiên cứu về Đạo luật Hình sự Việt Nam; về Tội phạm; cấu thành tội phạm; giai đoạn thực hiện tội phạm; đồng phạm; những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; trách nhiệm hình sự và hình phạt; quyết định hình phạt; trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại và người dưới 18 tuổi phạm tội.	X		
8.	0725	Luật dân sự 2	02	Học phần cung cấp cho người học những nguyên lý nền tảng về luật nghĩa vụ - một trong những lĩnh vực đặc trưng và quan trọng nhất của luật tư. Nội dung của học phần gồm các lý thuyết chung về nghĩa vụ, lý thuyết về luật hợp đồng, lý thuyết về luật trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và lý thuyết về các căn cứ làm phát sinh nghĩa vụ khác. Bao gồm 2 phần trong đó, mỗi phần có 2 chương, cung cấp	X		0724

				cho người học các kiến thức pháp luật hợp đồng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.			
9.	0727	Luật hình sự 2	02	Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về khái niệm, CTTP của các tội phạm cụ thể trong BLHS Việt Nam năm 2015, là cơ sở để vận dụng giải quyết các vụ án hình sự trong thực tiễn và nghiên cứu khoa học luật hình sự. Luật hình sự 2 gồm 8 chương, bao gồm những nội dung sau: Các tội xâm phạm an ninh quốc gia; Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; Các tội xâm phạm sở hữu; Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình; Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; Các tội phạm về ma túy; Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; Các tội phạm về chức vụ.	X		0726
10.	0721	Luật hiến pháp 2	02	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về Luật hiến pháp - luật quy định về chế độ chính trị dân chủ ở Việt Nam hiện nay; Về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội; tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của Hiến pháp đang hiện hành, có đối chiếu với các cách thức tổ chức và hoạt động của các nước trên thế giới.	X		
HỌC KỲ 2							
11.	0498	Luật học so sánh	02	Học phần cung cấp cho người học tổng thể các tri thức về việc nghiên cứu pháp luật nước ngoài, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các dòng họ pháp luật chính trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật: Lý luận chung về luật học so sánh; các dòng họ pháp luật cơ bản trên thế giới và một số chế định đặc thù của những hệ thống pháp luật điển hình. Với những kiến thức này, Luật học so sánh sẽ cung cấp cho các nhà làm luật, các luật gia, những người nghiên cứu pháp luật, người học luật một tổng quan kiến thức về pháp luật của các quốc gia trên thế giới, từ đó có thể nắm được cái chung, cái đặc thù, cái đơn nhất trong mỗi một hệ thống pháp luật để mỗi một quốc gia tiếp thu có chọn lọc trong việc hoàn thiện pháp luật quốc gia nói riêng và tiến tới quá trình nhất thể hóa pháp luật trong khu vực nói chung.	X		
12.	0730	Luật thương mại 1	03	Học phần cung cấp các kiến thức lý luận, thực tiễn và quy định của pháp luật về các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã và phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã ở Việt Nam. Trong đó, học phần chú trọng đề cập đến các kiến thức về: thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã; cơ cấu tổ chức, quản lý và hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã; quy chế thành viên của doanh nghiệp, hợp tác xã; vốn và chế độ tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã; thủ tục giải thể, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Trong quá trình học, người học có cơ hội được tiếp cận và vận dụng các kỹ năng như phát hiện vấn đề, so sánh, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình. Từ nền tảng kiến thức và kỹ năng có được từ học phần, người học có thể tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu hơn ở các bậc học sau đại học.	X		0725
13.	0503	Luật môi trường	02	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về môi trường, bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Nghiên cứu môn học này, người học sẽ nắm được các khái niệm cơ bản về môi trường, các thành phần môi trường cũng như sự điều chỉnh pháp luật về phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm môi trường, về bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Các vấn đề về việc áp dụng các dạng trách nhiệm pháp lý đối với những hành vi vi phạm pháp luật môi trường hay các phương thức giải quyết tranh chấp môi trường cũng được đề cập trong môn học này. Bên cạnh đó, môn học Luật môi trường còn cung cấp các kiến thức cơ bản về hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường, giúp người học nắm vững các kiến thức liên quan đến các tuyên bố quốc tế hay các điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường mà Việt Nam đã	X		0725

				ký kết hoặc tham gia.			
14.	0220	Luật lao động	03	Học phần này đề cập đến những nội dung về hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, việc làm, học nghề, tiền lương, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, giải quyết tranh chấp lao động. Học phần sử dụng phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của Chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử kết hợp với các phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích, so sánh... giúp người học nhận thức một cách đầy đủ các quy định của Bộ Luật lao động, từ đó vận dụng vào giải quyết các tranh chấp lao động trong thực tiễn. Học phần Luật lao động một là nền tảng, cơ sở lý luận và thực tiễn để người học nghiên cứu và học tập các chuyên đề chuyên ngành Luật.	X		
15.	0218	Luật Đất đai	02	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức quan trọng, cần thiết của một cử nhân Luật tương lai như: khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh; những nguyên tắc cơ bản và nguồn của luật đất đai; các khía cạnh khác nhau của mỗi chế định pháp lý trong các hoạt động về điều phối đất đai của Nhà nước như quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thời hạn và hạn mức giao đất; các khía cạnh pháp lý căn bản về thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật đất đai; giải quyết tranh chấp đất đai; các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất mà đặc biệt nhất là điều kiện và thủ tục giao dịch quyền sử dụng đất. Bên cạnh đó, đây cũng là môn học rèn luyện cho người học kỹ năng thuyết trình, kỹ năng nói, lập luận, kỹ năng phân tích vấn đề pháp lý; kỹ năng viết, đọc các bút lục, giấy tờ trong hồ sơ vụ việc.	X		0725
16.	0221	Luật tài chính	02	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quan hệ pháp luật tài chính, hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường lĩnh vực tài chính công và pháp luật về tài chính công như NSNN và pháp luật về NSNN, thuế và pháp luật về thuế. Việc nghiên cứu, giảng dạy học phần này giúp người học tiếp cận và nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến chính sách tài chính công cũng như mối quan hệ giữa các thành phần của hệ thống chính sách tài chính công của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường: Vai trò và công cụ ngân sách trong điều tiết nền kinh tế ở Việt nam; về cơ chế lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước, phân cấp quản lý thu chi ngân sách nhà nước; về các bản chất và nguyên tắc đánh thuế, về các chính sách thuế hiện hành phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh, trong quá trình sử dụng đất và thu nhập của các chủ thể, những tranh chấp trong lĩnh vực thuế.	X		
Nhóm tự chọn (chọn 2/6 TC)							
17.	0205	Lịch sử các học thuyết chính trị - pháp luật	02	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về sự ra đời của các học thuyết chính trị - pháp luật của các nhà tư tưởng ở các nước phương Đông và các nước phương Tây qua các thời kỳ từ thời kỳ cổ đại, trung đại, cận đại và hiện đại. Đánh giá những ưu điểm và nhược điểm của các hệ tư tưởng chính trị - pháp luật tương ứng với từng thời đại của lịch sử nhân loại. Đánh giá sự tiến bộ, phát triển của nhân loại trong nhận thức và tư duy của con người trong mỗi thời đại lịch sử khác nhau.		X	
18.	0719	Luật hiến pháp tư sản	02	Học phần cung cấp cho người học nội dung, chức năng, ý nghĩa xã hội của Hiến pháp và nền tảng lý luận của Hiến pháp sẽ giúp người học hình thành tư duy pháp lý của người nghiên cứu, thực hành luật, đặc biệt nhận thức đúng đắn ý nghĩa và vai trò xã hội của hiến pháp nói riêng, pháp luật và nhà nước nói chung.		X	
19.	0978	Kỹ năng tư duy phản biện trong lĩnh vực pháp	02	Học phần cung cấp cho người học khả năng vận dụng suy nghĩ độc lập (independent thinking) và suy nghĩ phản chiếu (reflective thinking). Người có tư duy phản biện		X	

		luật *		thường có thể: Hiểu sự gắn kết logic giữa các quan điểm; Nhận dạng, phát triển và đánh giá các lập luận; Tìm ra những sự không nhất quán và lỗi sai phổ biến trong cách lập luận; Giải quyết các vấn đề một cách hệ thống; Nhận dạng sự liên quan và tầm quan trọng của các ý tưởng; Xem xét cách lập luận và sự đúng đắn trong quan điểm, niềm tin của người khác.			
20.	0504	Luật ngân hàng	02	Học phần cung cấp cho người học: Lịch sử hình thành và phát triển hệ thống ngân hàng trên thế giới và Việt nam; Khái niệm Luật Ngân hàng, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật Ngân hàng; Các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật Ngân hàng; Quy định pháp luật về cơ cấu, tổ chức và hoạt động của Ngân hàng nhà nước Việt nam, xác định địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong bộ máy nhà nước; Vai trò quản lý nhà nước về tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Hệ thống các tổ chức tín dụng, quy định của pháp luật về thành lập, giải thể, phá sản các tổ chức tín dụng; Quy định pháp luật về hoạt động cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng; Các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp tín dụng ngân hàng; Quy định của pháp luật về dịch vụ thanh toán qua tài khoản của các ngân hàng thương mại; Quy định pháp luật về ngoại hối và quản lý nhà nước về ngoại hối.	X		0221
21.	0857	Luật tố tụng hành chính	02	Học phần này cung cấp cho người học: Khái niệm cơ bản về tài phán hành chính, Tố tụng hành chính, Luật tố tụng hành chính; các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hành chính cũng như quan hệ pháp luật tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử án hành chính của tòa án chức năng quyền và nghĩa vụ của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng hành chính; khái niệm chứng cứ, nguồn chứng cứ, vấn đề chứng minh trong tố tụng hành chính; khái niệm và các biện pháp khẩn cấp tạm thời, vấn đề cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng trong tố tụng hành chính; khái niệm và các điều kiện khởi kiện, thụ lý vụ án hành chính; khái niệm và các giai đoạn của việc chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hành chính; xét xử phúc thẩm vụ án hành chính; thủ tục xét xử đặc biệt trong vụ án hành chính; áp dụng pháp luật để giải quyết các vụ án hành chính.	X		0856
22.	0731	Luật thương mại 2	02	Học phần giải quyết những nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh, thương mại đáp ứng nhu cầu của thực tiễn và người học. Cụ thể, cung cấp những nội dung của pháp luật và thực tiễn về hoạt động mua bán hàng hóa; trung gian thương mại; khuyến mại và quảng cáo thương mại; dịch vụ logistic; các chế tài trong thương mại; các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh - thương mại.	X		0730
23.	0215	Luật hôn nhân và gia đình	02	Học phần cung cấp cho người học các vấn đề cơ sở lý luận và những chế định cơ bản liên quan đến ngành luật Hôn nhân và gia đình. Phần cơ sở lý luận cung cấp cho người học những vấn đề chung nhất của môn học gồm các hình thức HN&GD trong lịch sử; các khái niệm cơ bản như khái niệm hôn nhân, gia đình, HN&GD; quan hệ pháp luật HN&GD; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật HN&GD Việt Nam. Phần các chế định pháp lý cụ thể nghiên cứu những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; quan hệ vợ chồng; quan hệ cha mẹ và con; nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân; quan hệ HN&GD có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, môn học còn hướng dẫn cho người học một số kỹ năng để giải quyết tình huống pháp lý trên thực tế có liên quan đến nội dung môn học.	X		0725
HỌC KỲ 3							
Nhóm tự chọn (chọn 6/12 TC)							
24.	0870	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	02	Học phần cung cấp cho người học những vấn đề pháp lý và những kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về soạn thảo hợp đồng.		X	

				Những kiến thức trong môn học cung cấp cho người học các kỹ năng cơ bản để thực hiện soạn thảo các hợp đồng thông dụng đạt hiệu quả thực thi cao, bảo đảm hài hòa quyền lợi của các bên tham gia hợp đồng. Bên cạnh đó, môn học còn rèn luyện cho người học các kỹ năng nhằm phòng tránh rủi ro trong quá trình soạn thảo hợp đồng, bảo đảm những lợi ích mà các bên tham gia hợp đồng mong muốn đạt được khi ký kết hợp đồng sẽ có hiệu lực thực thi trên thực tế.			
25.	0867	Pháp luật về thị trường bất động sản	02	Học phần cung cấp cho người học gồm 2 phần: các vấn đề cơ sở lý luận và những chế định cơ bản liên quan đến ngành luật HN&GD. Phần cơ sở lý luận cung cấp cho người học những vấn đề chung nhất của môn học gồm các hình HN&GD trong lịch sử; các khái niệm cơ bản như khái niệm hôn nhân, gia đình, HN&GD; quan hệ pháp luật HN&GD; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật HN&GD Việt Nam. Phần các chế định pháp lý cụ thể nghiên cứu những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; quan hệ vợ chồng; quan hệ cha mẹ và con; nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân; quan hệ HN&GD có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, môn học còn hướng dẫn cho người học một số kỹ năng để giải quyết tình huống pháp lý trên thực tế có liên quan đến nội dung môn học.		X	
26.	0883	Pháp luật và kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai	02	Học phần cung cấp cho người học nhận thức và rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai; Pháp luật và kỹ năng giải quyết pháp luật trong lĩnh vực đất đai cung cấp những kỹ năng cơ bản, cần thiết, cùng với những kỹ năng riêng, đặc thù để giải quyết những vụ việc, những tình huống phổ biến, điển hình trong lĩnh vực đất đai xảy ra trong thực tế; Trên cơ sở các kỹ năng được trang bị, người học biết vận dụng để xử lý, giải quyết các vụ việc, các tình huống xảy ra trong thực tế từ đơn giản đến phức tạp.		X	
27.	0884	Kỹ năng đàm phán, giao kết và giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự*	02	Học phần cung cấp cho người học các khía cạnh pháp lý và những kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về đàm phán, giao kết và giải quyết tranh chấp hợp đồng.		X	
28.	0866	Giải quyết các trường hợp thừa kế*	02	Học phần giải quyết các trường hợp thừa kế đề cập các hình thức thực hiện quyền như khai nhận di sản, thỏa thuận phân chia di sản, khởi kiện tại tòa án yêu cầu chia di sản thừa kế; di chúc và những bất cập của các quy định pháp luật hiện hành về di chúc; các dạng tranh chấp thừa kế phát sinh và các vấn đề cần lưu ý khi giải quyết vấn đề thừa kế. Học phần chú trọng kỹ năng thực hành của người học trong việc vận dụng pháp luật và giải quyết các trường hợp thừa kế phát sinh trong thực tiễn.		X	
29.	0822	Luật Kinh tế quốc tế*	02	Học phần nhằm giới thiệu những khái niệm, nguyên tắc cơ bản của luật kinh tế quốc tế, những kiến thức lý luận, những chế định của luật kinh tế quốc tế như chính sách thương mại quốc tế; chính sách đầu tư quốc tế; hội nhập kinh tế khu vực, quốc tế cũng như các tranh chấp và cơ chế giải quyết các tranh chấp.		X	
30.	0733	Công pháp quốc tế 1	02	Học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản sau: Thứ nhất, những vấn đề cơ bản về công pháp quốc tế sẽ giới thiệu cho người học khái quát chung về đặc điểm của ngành luật công pháp quốc tế; Thứ hai, giới thiệu cho người học về các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế hiện nay được ghi nhận trong Hiến chương Liên hợp quốc; Thứ ba, chủ thể của luật quốc tế sẽ giúp người học nắm và hiểu được các chủ thể của luật quốc tế với những đặc trưng riêng có; Thứ tư, Luật điều ước quốc tế sẽ giúp người học nắm được các quy định về ký kết, gia nhập, thực thi điều ước quốc tế, ý		X	

				nghĩa vị trí vai trò của điều ước quốc tế hiện nay trong quan hệ pháp lý quốc tế cũng như trong hệ thống pháp luật quốc gia; Thứ năm, lãnh thổ quốc gia sẽ giúp người học nắm được các loại lãnh thổ của quốc gia, quốc tế và những quy chế pháp lý của chúng; Thứ sáu, dân cư trong luật quốc tế sẽ giới thiệu cho người học các bộ phận dân cư và quy chế pháp lý của nó cũng như các biện pháp về bảo hộ công dân của nhà nước hiện nay.			
31.	0728	Luật tố tụng hình sự	03	Học phần cung cấp những nội dung về lý luận, quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, từ thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố và thi hành án hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khác có liên quan... Giúp người học có cách nhìn nhận, đánh giá, xử lý các tình huống cụ thể trên thực tế.	X		0727
32.	0357	Tư pháp quốc tế	03	Học phần trang bị cho người học những kiến thức như: Lý luận cơ bản về tư pháp quốc tế với tư cách là một bộ môn khoa học pháp lý và một lĩnh vực pháp luật đặc thù trong hệ thống Pháp luật quốc gia; Vấn đề xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài; Nguyên tắc cũng như các quy định thực định của pháp luật Việt Nam về giải quyết xung đột pháp luật trong các lĩnh vực: năng lực pháp luật của cá nhân, pháp nhân; sở hữu; hợp đồng; trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; thừa kế; hôn nhân và gia đình; lao động; nguyên tắc và các quy định thực chất của Pháp luật Việt Nam điều chỉnh trực tiếp các quan hệ có tính chất dân sự có yếu tố nước ngoài.	X		0725
33.	0732	Luật tố tụng dân sự	03	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về trình tự, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự; giúp cho người học nắm bắt được những kỹ năng cơ bản về quy trình, thủ tục tố tụng theo từng giai đoạn từ khi khởi kiện đến khi xét xử tại Tòa án; rèn luyện cho người học khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn.	X		0725
34.	0502	Luật thương mại quốc tế	02	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận và thực tiễn về pháp luật trong lĩnh vực thương mại quốc tế, gồm 4 nhóm nội dung cơ bản: Các vấn đề có tính lý luận về luật thương mại quốc tế; Các quy định nền tảng của WTO về các lĩnh vực thương mại hàng hóa, dịch vụ, sở hữu trí tuệ và đầu tư có liên quan đến thương mại; Các vấn đề lý luận pháp lý và thực tiễn về những giao dịch hợp đồng thương mại quốc tế quan trọng, như hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, hợp đồng vận tải quốc tế, hợp đồng bảo hiểm quốc tế, hợp đồng chuyển giao công nghệ quốc tế. Đồng thời cũng cung cấp các kiến thức cần thiết về những vấn đề như thanh toán, tín dụng quốc tế, thương mại điện tử quốc tế; Các vấn đề lý luận và thực tiễn về các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế như thương lượng, hòa giải, trọng tài, tòa án.	X		0357
35.	0358	Lý luận định tội danh	02	Học phần cung cấp người học kiến thức và kỹ năng hình sự, định tội danh, cho chuyên ngành Luật Hình sự. Tiếp cận môn học này sẽ làm sáng tỏ 4 đặc điểm của định tội danh, đặc biệt nhấn mạnh đặc điểm đặc thù của định tội danh là hoạt động nhận thức có tính logic giữa lý luận và thực tiễn, là hoạt động áp dụng pháp luật hình sự. Người học sẽ nắm bắt được các trường hợp định tội danh như định tội danh theo 4 yếu tố cấu thành tội phạm; định tội danh trong trường hợp đặc biệt. Việc nghiên cứu học phần này sẽ giúp người học chỉ ra được các dấu hiệu để nhận biết các quy phạm pháp luật hình sự, vai trò của các quy phạm pháp luật hình sự trong hoạt động định tội, có kỹ năng áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự trong hoạt động định tội. Đặc biệt	X		

				chú ý trường hợp phát sinh sự xung đột quy phạm pháp luật hình sự trong hoạt động áp dụng pháp luật và phương pháp lựa chọn quy phạm pháp luật hình sự áp dụng khi có sự xung đột.			
36.	0224	Tội phạm học	02	Học phần cung cấp cho người học khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của tội phạm học gồm: Lịch sử ra đời và phát triển của tội phạm học; Tình hình tội phạm; Nguyên nhân của tội phạm; Nhân thân người phạm tội; Dự báo tội phạm; Phòng ngừa tội phạm. Học phần cung cấp cho người học những nhận thức cơ bản về đặc điểm tình hình tội phạm, các nguyên nhân dẫn đến tình hình tội phạm, nhận biết các đặc điểm nhân thân người phạm tội, tìm hiểu các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và các loại tội phạm nói riêng. Những kiến thức này sau khi ra trường người học có thể vận dụng để phân tích, đánh giá tình hình tội phạm, đấu tranh phòng và chống các loại tội phạm và tội phạm cụ thể.	X		0727
HỌC KỲ 4							
37.	0863	Pháp luật an sinh xã hội	02	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về an sinh xã hội. Nghiên cứu môn học này, người học sẽ nắm được các khái niệm cơ bản, ý nghĩa của các chế độ bảo hiểm xã hội, ưu đãi xã hội và cứu trợ xã hội. Người học sẽ được trang bị các kiến thức pháp luật để giải quyết, tư vấn các tình huống về các chế độ bảo hiểm xã hội, ưu đãi xã hội và cứu trợ xã hội trên thực tế.	X		
38.	0888	Pháp luật thị trường chứng khoán	02	Học phần cung cấp các kiến thức pháp luật cơ bản về chứng khoán, khái niệm, đặc điểm bản chất chứng khoán; các loại thị trường chứng khoán và bản chất, chức năng, nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán, cơ chế quản lý, giám sát trên thị trường chứng khoán; cơ chế vận hành của thị trường chứng khoán và các quan hệ phát sinh trong việc huy động vốn của các doanh nghiệp trên thị trường, các quy định về phát hành chứng khoán trên thị trường, những quy định về hoạt động kinh doanh chứng khoán, giao dịch mua bán chứng khoán và cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh trên thị trường chứng khoán.	X		
39.	0729	Pháp luật sở hữu trí tuệ	02	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng bao gồm: những nội dung khái quát về quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả và quyền liên quan; quyền sở hữu công nghiệp; quyền đối với giống cây trồng và các phương thức bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Học phần giúp cho người học bước đầu có khả năng xử lý các tình huống liên quan đến sở hữu trí tuệ đang xảy ra trong thực tế; tiếp cận và nghiên cứu các bản án về tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ.	X		0725
40.	0734	Công pháp quốc tế 2	02	Học phần cung cấp cho người học các nội dung cơ bản sau: Chương 1, Tổ chức quốc tế sẽ giới thiệu cho người học những quy định và nguyên tắc thành lập của các tổ chức liên chính phủ cũng như vị trí vai trò của chúng; Chương 2, Luật ngoại giao và lãnh sự giới thiệu cho người học nguyên tắc, tổ chức, chức năng nhiệm vụ... của các cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự; Chương 3, Luật biển quốc tế giúp người học nắm được các nguyên tắc cơ bản, sự hình thành và phát triển của ngành luật này, quy chế pháp lý các vùng biển theo theo công ước luật biển quốc tế; Chương 4, Luật hàng không dân dụng quốc tế giới thiệu về các quy định của cơ quan hàng không dân dụng quốc tế về vận chuyển hành khách, hàng hóa, an toàn bay.....; Chương 5, Hòa bình giải quyết tranh chấp quốc tế sẽ giúp người học hiểu và vận dụng được các phương thức giải quyết tranh chấp quốc tế hiện nay; Chương 6, Trách nhiệm pháp lý quốc tế đối với các chủ thể của luật quốc tế và các chủ thể khác khi tham gia các quan hệ quốc tế.	X		0733
41.	0858	Thực hành nghề nghiệp	02	Học phần cung cấp cho người học những kỹ năng cần phải có của một luật sư và việc vận dụng những kỹ năng đó trong thực hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật; những yêu cầu của pháp luật và xã hội về trình độ nghề nghiệp và đạo đức của	X		

				người hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật, những khó khăn, thách thức nghề nghiệp đặt ra trong quá trình hành nghề và triển vọng phát triển nghề luật sư, tư vấn pháp luật trong tương lai ở Việt Nam.			
42.	0868	Thực tập tốt nghiệp (Viết báo cáo TTTN)	02	Đây là học phần thực tế gắn với hoạt động thực hành đặc thù trong chương trình đào tạo ngành Luật học. Người học sẽ tham gia thực tập tốt nghiệp tại các cơ quan nhà nước, đơn vị, doanh nghiệp có hướng dẫn, theo dõi, quản lý và kết quả được đánh giá qua nhận xét của cơ quan tiếp nhận thực tập và báo cáo thực tập.	X		
(Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp)							
43.	0900	Pháp luật về xuất nhập khẩu qua biên giới	02	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về pháp luật xuất nhập khẩu theo quy định của Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới; khái quát chung về luật hải quan Việt Nam và quốc tế, quy định về thủ tục hải quan, thu thuế hải quan, vi phạm pháp luật trong hải quan và kiểm soát, kiểm tra, giám sát hải quan; đưa ra một số quy định trong luật hải quan các nước và các hiệp định ký kết về hải quan hiện nay.	X		
44.	0917	Pháp luật về thương mại hóa tài sản trí tuệ	02	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng gắn với các hoạt động thương mại liên quan đến sở hữu trí tuệ; các sản phẩm sở hữu trí tuệ được thực hiện qua hoạt động như quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp... với các điều kiện và hình thức khác nhau.	X		
45.	0910	Cải cách hành chính	02	Học phần cung cấp cho người học: Quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về cải cách hành chính; Những quy định của pháp luật về cải cách hành chính; Khái niệm cải cách hành chính, nội dung cải cách hành chính, mục tiêu cải cách hành chính; cải cách hành chính; ở một số quốc gia trên thế giới; quá trình cải cách hành chính ở Việt Nam; Phương hướng cải cách hành chính trong thời gian tới.	X		

TRƯỜNG NGÀNH
(HT. TRƯỜNG LUẬT - ĐHH)

(Chữ ký)

PGS. TS. Đoàn Đức Lương

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 12 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Hoàng Sơn